TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:20/2019/HSST
Ngày: 19/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Vân

+ Ông Đặng Viết Côi

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 03/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 05/4/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T - sinh năm 1996, Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn QN, xã QPC, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (Đã chết) và con bà Trần Thị H (SN: 1975); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 đ- ợc thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 7- Trung tâm trợ giúp pháp lý TP. Hà Nội (Có mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn T2 - sinh năm: 1972. Trú tại: Thôn 9, xã PLT, huyện MĐ, TP. Hà Nội (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Bá N – Sinh năm: 1963. Trú tại: thôn QN, xã QPC, huyện UH, TP. Hà Nội (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Bá M – sinh năm: 1961. Trú tại: thôn QN, xã QPC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 07/01/2019, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - chức vụ - ma túy phối hợp với đội cảnh sát giao thông - trật tự - cơ động công an huyện Ứng Hòa và Công an xã QPC, huyện Ứng Hòa làm nhiệm vụ trên đường tỉnh lộ 429 thuộc địa phận thôn QN, xã QPC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội đang làm nhiệm vụ phát hiện Lê Văn T – sinh năm 1996 ở QN, QPC và 01 thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, người thanh niên khai tên Nguyễn Văn Tuấn – sinh năm: 1972 ở thôn 1 Thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội vừa đưa cho Lê Văn T 500.000 đồng để mua mà túy. Lê Văn T tự nguyện giao nộp cho lực lượng công an 500.000 đồng vừa nhận của Nguyễn Văn T và dẫn lực lượng công an đến dây phơi nhà ông Nguyễn Bá N – sinh năm: 1963 ở QN, QPC cách vị trí kiểm tra khoảng 10 mét. Tại đây, Lê Văn T lấy từ trong túi quần bò bên phải đang treo trên dây phơi ra 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài bọc bằng nilon bên trong có các tinh thể màu trắng. Lê Văn Tuấn khai nhận đó là ma túy định bán cho Nguyễn Văn T nhưng mới nhận tiền chưa kịp giao ma túy thì bị kiểm tra, bắt giữ. Lực lượng công an đã tiến hành niêm phong 01 gói ma túy vào phong bì thư đề mẫu A1 theo quy định và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì thư bên trong đề mẫu A1, 500.000 đồng (gồm 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng); và 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh đã cũ.

Tại bản kết luận số 385/KLGĐ - PC09 ngày 13/01/2019 của Phòng kỹ thuật Công an thành phố Hà Nội kết luận: "Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon (thu giữ của Lê Văn T, ký hiệu mẫu A1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0.057 gam."

Quá trình điều tra xác định: khoảng 22 giờ ngày 06/01/2019, Lê Văn T đến khu vực Miêng Thượng, Hoa Sơn, Ứng Hòa tim mua của một người đàn ông tên Dương, khoảng 45 tuổi với giá 1.200.000 đồng được 03 gói ma túy (trong đó có 02 gói mua hết 1.000.000 đồng, còn 01 gói mua hết 200.000 đồng). Sau đó, T mang về sử dụng hết 02 gói, còn 01 gói mua với giá 200.000 đồng, T cất dấu mục đích để bán. Đến khoảng 10 giờ ngày 07/01/2019, Nguyễn Văn T2- sinh năm: 1972 ở PLT, huyện MĐ, TP. Hà Nội (khi gọi cho T, T2 xưng tên là Thành; khi bị lực lượng công an kiểm tra T2 khai tên Nguyễn Văn Tuấn – SN: 1972 ở thôn 1, TT. Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội) gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Tuấn đồng ý và hẹn Tuệ ở dệ đường 429 thuộc địa phận thôn QN, xã QPC, huyện UH, TP. Hà Nội. Sau đó, Tuấn lấy gói ma túy mang đến nhà ông Nguyễn Bá N cất vào túi quần bò bên phải đang treo trên mắc dây phơi rồi ra ngoài đường đứng đợi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/01/2019, T gặp T2 ở chỗ hẹn, T2 đưa cho T 500.000 đồng (bao gồm 5 tờ mệnh giá 100.000 đồng) để mua ma túy. T cầm tiền của T2 và chuẩn bị vào lấy ma túy đưa cho T2 thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Với hành vi nêu trên cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Lê Văn T về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" qui định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019. Miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình thuộc hộ nghèo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ và chiếc điện thoại Iphone màu đen xám thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Người bào chữa cho bị cáo (ông Cường) nhất trí với nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh bản thân và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, xem xét tính chất sự việc đơn giản, bị cáo thuộc lần đầu phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của mức mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội nh- nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo với lời trình bày của ng- ời liên quan và ng- ời làm chứng; vật chứng đã thu giữ đ- ợc cùng các tài liệu khác đã d- ợc thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cẳn cứ khẳng định: Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và bán lại chất ma túy cho các đối tượng nghiện khác thu lợi bất chính. Nên, khoảng 22 giờ ngày 06/01/2019 Lê Văn Tuấn ở QN, QPC, UH tìm mua được 03 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng của một người đàn ông tên Dương ở khu vực thôn Miêng Thượng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội trong đó có 02 gói mua với giá 1.000.000 đồng, còn 01 gói mua với giá 200.000 đồng). Sau khi mua được ma túy, Lê Văn T sử dụng hết 02 gói ma túy, còn 01 gói mua với giá 200.000 đồng, T cất giấu mục đích ai hỏi mua thì bán. Đến 10 giờ ngày 07/01/2019, Nguyễn Văn T2 ở thôn T, xã PLT, huyện MĐ, TP. Hà Nội gọi điện cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy. T đồng ý là hẹn ở dệ đường 429 thuộc địa phận thôn QN, QPC để giao ma túy. Tuy nhiên, Tuấn vừa cầm 500.000 đồng của T2, chưa kịp giao mua túy thì bị kiểm tra, bắt giữ. Kết quả giám định ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0.057gam.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia

tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có thể có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cần tách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, đã có thời gian phục vụ trong quân đội; lần đầu phạm tội; động cơ, mục đích phạm tội đều xuất phát từ việc nghiện ma túy. Đây là những căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời miễm hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Đối với người thanh niên tên Dương bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo về người này là tên Dương, khoảng 45 tuổi không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này, việc mua bán diễn ra ở ngoài đường thuộc khu vực Miêng Thượng, Hoa Sơn và không có ai biết, nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Đối với Nguyễn Văn T2 - sinh năm: 1972 ở thôn 9, xã PLT, huyện MĐ, TP. Hà Nội là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 07/01/2019, T2 đưa cho T 500.000 đồng để mua ma túy, nhưng chưa nhận được ma túy từ Tuấn thì đã bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ nên hành vi của Tuệ chưa đủ yếu tố để xử lý hình sự. Vì vậy, Công an huyện Ứng Hòa đã có công văn và chuyển tài liệu liên quan đến vi phạm của Tuệ đến Uỷ ban nhân dân xã Phù Lưu Tế, Mỹ Đức đề nghị đưa T2 vào diện giáo dục tại xã theo Nghị định 111/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là phù hợp; do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ông Nguyễn Bá N – Sinh năm: 1963 ở Thôn QN, xã QPC, huyện UH, TP. Hà Nội là ông họ của Lê Văn T. Ngày 07/01/2019, Lê Văn T cất giấu 01 gói ma túy trong túi quần bò bên phía phơi ở giây phơi nhà ông N. Việc này ông N không biết nên ông N không có lỗi. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa không đề cập xử lý là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: Số ma túy gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000đ do bị cáo phạm tội mà có tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; Chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ thu giữ của T cơ quan điều tra đã làm rõ đó là chiếc điện thoại T dùng để liên lạc bán ma túy cho T2, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt Lê Văn T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo; tịch thu sung Ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ có số IMEI1: 355812098122038; IMEI 2: 355813098122036 thu giữ của bị cáo (*Tình trạng nh□biên bản giao, nhận vật chứng giữa công an huyện Ứng Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa* ngày 16/4/2019 và Giấy ủy nhiệm chi ngày 10/4/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông N) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (Anh T2) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án đ- ợc niêm yết tại nơi c- trú. Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đ- ợc kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Hằng